

Bản án số: 09/2021/ HNGĐ – ST.
Ngày: 05 - 02 – 2021.
V/v: Tranh chấp về xác định cha cho con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phan Thị Nhâm.

2/ Ông Nguyễn Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H2 , tỉnh Bình Thuận.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H2, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 506/2020/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020. Về: “*Tranh chấp về xác định cha cho con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2020/QĐXXST– HNGĐ ngày 25/12/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST- HNGĐ ngày 13/01/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Kim L - Sinh năm 1974.

Bị đơn : Anh Trần Ngọc T– Sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: Khu phố P, thị trấn L, huyện H2, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan: Anh Phạm Văn H – sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn Ung Chiêm, xã H, huyện H2, tỉnh Bình Thuận.

Có mặt nguyên đơn, bị đơn.

Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/10/2020 và tại bản khai, tại phiên tòa nguyên đơn chị Đỗ Thị Kim L trình bày: Chị và anh Phạm Văn H cưới nhau vào năm 1994, vợ chồng chung sống với nhau 17 năm nhưng không có con, sau đó anh H cho chị được quyền có một đứa con riêng của bản thân. Vào năm 2008, chị có quan hệ tình cảm với anh Trần Ngọc T, đến năm 2009 chị sinh cháu Phạm T H3, do chưa ly hôn với anh

Phạm Văn H nên trong giấy khai sinh của cháu Phạm T H3 thì anh H vẫn đứng tên là cha của cháu H3. Đến năm 2015, chị với anh Phạm Văn H ly hôn, chị đã làm thủ tục đổi họ cho cháu Phạm T H3 thành Đỗ Trần T H3 và sau đó chị cũng kết hôn với cha ruột của cháu H3 là anh Trần Ngọc T. Theo phiếu kết quả phân tích AND ghi ngày 22/7/2020 của công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền Gentis kết luận: Anh Trần Ngọc T sinh ngày 20/10/1967 với Đỗ Trần T H3 – sinh ngày 17/03/2009 có quan hệ huyết thống: CHA – CON. Nay để đảm bảo quyền lợi cho cháu H3, chị đề nghị Tòa án xác định anh Trần Ngọc T sinh ngày 20/10/1967 là cha ruột của cháu Đỗ Trần T H3 – sinh ngày 17/03/2009. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Tại bản khai và trong quá trình giải quyết anh Trần Ngọc T trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị L. Giữa anh với chị L có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2008, hai người có một con chung nhưng do tại thời điểm chị L sinh con thì chị L chưa làm thủ tục ly hôn với chồng là anh Phạm Văn H nên anh không thể kê khai tên cho con ruột mình được. Đến năm 2015, chị L với anh H ly hôn, sau đó chị L và cháu H3 về ở với anh cho đến nay. Theo phiếu kết quả phân tích AND ghi ngày 22/7/2020 của công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền Gentis kết luận anh với cháu Đỗ Trần T H3 – sinh ngày 17/03/2009 có quan hệ huyết thống: CHA – CON. Vì vậy anh đề nghị Tòa án chấp nhận theo yêu cầu của chị Đỗ Thị Kim L xác định anh là cha ruột của cháu Đỗ Trần T H3 – sinh ngày 17/03/2009.

Đối với anh Phạm Văn H là người có quyền lợi nghĩa vụ L quan trọng vụ án. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cùng chính quyền địa phương đã nhiều lần đến nơi ở của anh H để tổng đạt các văn bản tố tụng, nhưng anh H không nhận văn bản tố tụng của Tòa án. Tòa án tiến hành niêm yết theo quy định pháp luật, anh H vẫn không đến Tòa án, vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, nghe tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về quan hệ pháp luật: Chị Đỗ Thị Kim L yêu cầu xác định cha cho con. Do vậy, xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về việc xác định cha cho con. Anh Trần Ngọc T có hộ khẩu thường trú tại thị trấn L, huyện H2. Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H2, tỉnh Bình Thuận, được pháp luật quy định tại Khoản 4 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn anh H.

2/Về nội dung: Chị Đỗ Thị Kim L và anh Trần Ngọc T có quan hệ tình cảm với nhau trong thời gian chị L đang có quan hệ hôn nhân với anh Phạm Văn H và chị L đã mang thai trong thời gian này. Ngày 17/03/2009, chị L sinh cháu Phạm T H3, nhưng do chưa ly hôn với anh Phạm Văn H nên vẫn đăng ký khai sinh cho cháu Phạm T H3 với tên cha là Phạm Văn H. Đến năm 2015, chị L với anh H ly hôn theo quyết định số 35/2015/QĐST – HNGĐ ngày 10/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện H2. Sau khi ly hôn chị L làm thủ tục đổi họ tên cháu Phạm T H3 thành Đỗ Trần T H3 và chị L, anh T đã đăng ký kết hôn, về chung sống với nhau cho đến nay. Để thuận tiện và đảm bảo quyền lợi cho cháu H3, chị L yêu cầu Tòa án xác định anh Trần Ngọc T là cha ruột của cháu Đỗ Trần T H3. Tại phiếu kết quả phân tích AND ghi ngày 22/7/2020 của công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền Gentis kết luận ông Trần Ngọc T với Đỗ Trần T H3 – sinh ngày 17/03/2009 có quan hệ huyết thống: CHA – CON. Và anh T cũng xác nhận điều này. Theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, lời khai của đương sự cùng với chứng cứ là phiếu kết quả phân tích AND ghi ngày 22/7/2020 của công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền Gentis kết luận “ Hai người trên có quan hệ huyết thống: CHA – CON”. Như vậy đủ căn cứ để xác định anh Trần Ngọc T –sinh ngày 20/10/1967 là cha ruột của cháu Đỗ Trần T H3 – sinh ngày 17/3/2009. Do đó yêu cầu về việc xác định cha cho con của chị L là hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận.

Về án phí: Anh Trần Ngọc T phải chịu 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm theo Điểm a Khoản 1 Điều 24 và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chị Đỗ Thị Kim L, anh Phạm Văn H không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 4 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 91 Luật Hôn nhân gia đình; Điểm a Khoản 1 Điều 24 và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị Kim L về xác định cha cho con.

Xác định anh Trần Ngọc T – sinh ngày 20 tháng 10 năm 1967 là cha ruột của cháu Đỗ Trần T H3 – sinh ngày 17 tháng 3 năm 2009.

Về án Phí: Anh Trần Ngọc T phải chịu 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Chị Đỗ Thị Kim L, anh Phạm Văn H không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm.

Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện H2;
- Chi cục THADS H.H2;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bạch Tuyết